

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định về tiêu chuẩn bổ nhiệm
công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng
và tương đương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH CAO BẰNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15 tháng 3 năm 2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12 tháng 4 năm 2012 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04 tháng 4 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

Căn cứ Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

Căn cứ Quyết định số 27/2003/QĐ-TTg ngày 19 tháng 02 năm 2003 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành Quy chế bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, luân chuyển, miễn nhiệm cán bộ, công chức lãnh đạo;

Căn cứ Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09 tháng 10 năm 2014 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chức danh, mã số ngạch và tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên môn các ngạch công chức chuyên ngành hành chính;

Căn cứ Thông tư số 05/2017/TT-BNV ngày 15 tháng 8 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 11/2014/TT-BNV ngày 09 tháng 10 năm 2014 và Thông tư số 13/2010/TT-BNV ngày 30 tháng 12 năm 2010 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về tiêu chuẩn nghiệp vụ chuyên

môn, bổ nhiệm ngạch và xếp lương đối với các ngạch công chức chuyên ngành hành chính và việc tổ chức thi nâng ngạch công chức,

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định tiêu chuẩn bổ nhiệm công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

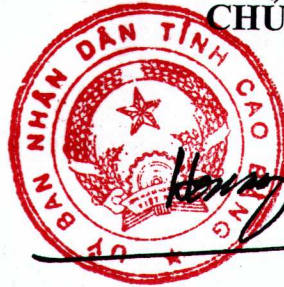
Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 12 tháng 3 năm 2018.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL, Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Văn phòng HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, UBND các huyện, TP;
- VP UBND tỉnh: LĐVP, CV NCTH,
Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, NC.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Hoàng Xuân Ánh

QUY ĐỊNH**Tiêu chuẩn bổ nhiệm công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng**

(Ban hành kèm theo Quyết định số 07 /2018/QĐ-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng)

Chương I**QUY ĐỊNH CHUNG****Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Quy định này quy định tiêu chuẩn bổ nhiệm công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Trưởng, phó các phòng, ban, chi cục, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành (trừ các chức danh do Ủy ban nhân dân tỉnh quản lý); Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra, Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng các sở, ban, ngành (gọi chung là Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng cấp tỉnh).

2. Trưởng, phó các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (trừ cấp học tiểu học và mầm non); Chánh Thanh tra, Phó Chánh Thanh tra, Chánh Văn phòng, Phó Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (gọi chung là Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng cấp huyện).

Chương II**TIÊU CHUẨN, ĐIỀU KIỆN BỔ NHIỆM****Điều 3. Tiêu chuẩn chung****1. Phẩm chất**

a) Có bản lĩnh chính trị vững vàng, kiên định chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh, nắm vững chủ trương, đường lối của Đảng, trung thành với Tổ quốc và Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; bảo vệ lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân;

b) Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công chức, viên chức theo quy định của pháp luật; nghiêm túc chấp hành sự phân công nhiệm vụ của cấp trên; tuân thủ pháp luật; giữ vững kỷ luật, kỷ cương, trật tự hành chính; gương mẫu thực hiện nội quy, quy chế của cơ quan;

c) Tận tụy, trách nhiệm, liêm khiết, trung thực, khách quan, công tâm và gương mẫu trong thực thi công vụ; lịch sự, văn hóa và chuẩn mực trong giao tiếp, phục vụ nhân dân;

d) Có lối sống và sinh hoạt lành mạnh, khiêm tốn, đoàn kết, cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; không lợi dụng việc công để mưu cầu lợi ích cá nhân; không quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực;

đ) Thường xuyên có ý thức học tập, rèn luyện nâng cao phẩm chất, trình độ, năng lực.

2. Năng lực

a) Có năng lực tham mưu, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về lĩnh vực chuyên môn được giao;

b) Có năng lực tham mưu cho người đứng đầu cơ quan, đơn vị về xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản hướng dẫn thực hiện văn bản quy phạm pháp luật về lĩnh vực thuộc chuyên môn phụ trách;

c) Có năng lực xây dựng các đề án, dự án, chương trình công tác thuộc lĩnh vực đang đảm nhiệm; đề xuất giải pháp, biện pháp để tổ chức thực hiện các công việc trên; có khả năng soạn thảo và xử lý văn bản, báo cáo sơ kết, tổng kết;

d) Có năng lực tổ chức, điều hành, tập hợp, đoàn kết cán bộ, công chức, viên chức trong phòng và phối hợp với các cơ quan có liên quan thực hiện các nhiệm vụ được giao.

3. Hiểu biết

a) Nắm vững chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành được giao;

b) Nắm vững nội dung công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của đơn vị;

c) Hiểu biết sâu về nghiệp vụ quản lý thuộc lĩnh vực chuyên môn, chuyên ngành được giao, có kinh nghiệm tổ chức, quản lý, điều hành;

d) Am hiểu tình hình chính trị, kinh tế - xã hội của đất nước và địa phương.

Điều 4. Điều kiện bổ nhiệm

1. Hồ sơ đầy đủ, lý lịch cá nhân rõ ràng, được cơ quan có thẩm quyền xác minh và xác nhận theo quy định; có bản kê khai tài sản, thu nhập theo quy định.

2. Có đủ sức khoẻ để hoàn thành nhiệm vụ được giao;

3. Được quy hoạch vào chức danh bổ nhiệm hoặc tương đương trở lên;

4. Không trong thời gian bị xem xét kỷ luật, không trong thời gian bị thi hành kỷ luật từ hình thức khiển trách đến cách chức, không trong thời gian bị điều tra, truy tố, xét xử; công chức, viên chức bị kỷ luật cách chức do tham nhũng thì không được bổ nhiệm vào vị trí lãnh đạo, quản lý.

5. Không thuộc các trường hợp bị cấm đảm nhiệm chức vụ theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Tiêu chuẩn cụ thể bổ nhiệm Trưởng phòng và tương đương cấp tỉnh, cấp huyện

1. Trình độ

a) Chuyên môn nghiệp vụ: Tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành chuyên môn phù hợp với vị trí bổ nhiệm;

b) Lý luận chính trị: Tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên;

c) Quản lý nhà nước: Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên (hoặc tương đương) trở lên hoặc bằng tốt nghiệp đại học ngành hành chính học, thạc sĩ quản lý hành chính công, tiến sĩ quản lý hành chính công;

d) Ngoại ngữ: Có chứng chỉ ngoại ngữ thông dụng trình độ B trở lên hoặc chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số;

đ) Tin học: Có chứng chỉ tin học văn phòng trình độ B trở lên hoặc chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

e) Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh đối tượng 3 trở lên.

2. Tuổi bổ nhiệm

Bổ nhiệm lần đầu phải đủ tuổi công tác 2 lần theo thời hạn bổ nhiệm quy định, trường hợp đặc biệt ít nhất phải trọn một thời hạn bổ nhiệm quy định.

3. Quá trình công tác

Đã có thời gian giữ các chức danh lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương trở lên; được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 03 năm (36 tháng) liên tục trước khi bổ nhiệm.

4. Trường hợp Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương có quy định tiêu chuẩn cụ thể bổ nhiệm Trưởng phòng và tương đương khác với Quy định này thì thực hiện theo quy định của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương.

Điều 6. Tiêu chuẩn cụ thể bổ nhiệm Phó trưởng phòng và tương đương cấp tỉnh, cấp huyện

1. Trình độ

a) Chuyên môn nghiệp vụ: Tốt nghiệp đại học trở lên với chuyên ngành chuyên môn phù hợp với vị trí bổ nhiệm;

b) Lý luận chính trị: Tốt nghiệp trung cấp lý luận chính trị trở lên;

c) Quản lý nhà nước: Có chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên (hoặc tương đương) trở lên hoặc bằng tốt nghiệp đại học ngành hành chính học, thạc sĩ quản lý hành chính công, tiến sĩ quản lý hành chính công;

d) Ngoại ngữ: Có chứng chỉ ngoại ngữ thông dụng trình độ B trở lên hoặc chứng chỉ ngoại ngữ với trình độ tương đương bậc 2 khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam theo quy định tại Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc chứng chỉ tiếng dân tộc thiểu số;

đ) Tin học: Có chứng chỉ tin học văn phòng trình độ B trở lên hoặc chứng chỉ tin học với trình độ đạt chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin cơ bản theo quy định tại Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông quy định Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin;

e) Có chứng chỉ bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh đối tượng 4 trở lên.

2. Tuổi bổ nhiệm

Nếu bổ nhiệm lần đầu phải đủ tuổi công tác 2 lần theo thời hạn bổ nhiệm quy định, trường hợp đặc biệt ít nhất phải trọn một thời hạn bổ nhiệm quy định.

3. Quá trình công tác

Có ít nhất 03 năm (36 tháng) công tác trong cơ quan quản lý nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; được đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên trong 02 năm (24 tháng) liên tục trước khi bổ nhiệm.

4. Trường hợp Chính phủ, các Bộ, ngành Trung ương có quy định tiêu chuẩn cụ thể bổ nhiệm Phó Trưởng phòng và tương đương khác với Quy định này thì thực hiện theo quy định của Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương.

Điều 7. Tiêu chuẩn khác

1. Các tiêu chuẩn khác theo yêu cầu của ngành chuyên môn (nếu có).

2. Trường hợp điều động và bổ nhiệm người ở đơn vị sự nghiệp công lập giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng tại các cơ quan quản lý hành chính nhà nước thì người được điều động và bổ nhiệm phải đáp ứng các tiêu chuẩn cụ thể về bổ nhiệm tương ứng với chức danh trong Quy định này đồng thời phải đáp ứng các tiêu chuẩn quy định của pháp luật về quản lý công chức.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 8. Trách nhiệm của thủ trưởng các sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố

1. Tổ chức quán triệt cho công chức, viên chức trong cơ quan, đơn vị Quy định tiêu chuẩn và quy trình bổ nhiệm, bổ nhiệm lại công chức, viên chức giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý cấp phòng và trưng dương trên địa bàn tỉnh Cao Bằng.

2. Căn cứ Quy định này, xây dựng tiêu chuẩn chức danh công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý thuộc diện cơ quan, đơn vị quản lý (không thuộc đối tượng áp dụng tại Quy định này) làm cơ sở thực hiện công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, điều động công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý.

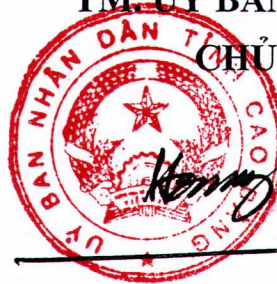
Điều 9. Trách nhiệm của Giám đốc Sở Nội vụ

Hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện Quy định này; tổng hợp kết quả báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trong quá trình thực hiện Quy định, nếu có vấn đề cần bổ sung, sửa đổi, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố phản ánh về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nội vụ) để xem xét bổ sung, điều chỉnh cho phù hợp. /.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Hoàng Xuân Ánh